

NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ BỆNH GHỀ TRÊN CHÓ TẠI THÀNH PHỐ VINH, NGHỆ AN

*Trần Đức Hoàn, Nguyễn Thị Hương Giang,
Hồ Thu Hiền, Nguyễn Việt Đức, Tạ Ngọc Sơn
Đại học Nông Lâm Bắc Giang*

TÓM TẮT

Để nghiên cứu đánh giá thực trạng tình hình nhiễm ghê trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, chúng tôi đã tiến hành lấy 623 mẫu da chó nghi mắc ghê, sau đó đem xét nghiệm bằng phương pháp soi trực tiếp tại phòng khám và chăm sóc thú cưng Allpet. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 12,04% chó nuôi tại 7 phường của thành phố Vinh mắc bệnh ghê, trong tổng số chó mắc bệnh ghê có 7,87% chó nhiễm *Demodex* sp., 4,17% chó nhiễm *Sarcoptes* sp. Chó ở mọi lứa tuổi nghiên cứu đều nhiễm ghê, tuy nhiên tỷ lệ chó ≥ 2 năm tuổi bị nhiễm (30,77%) cao hơn so với chó ở các lứa tuổi $\geq 1-2$ năm tuổi và chó < 1 năm tuổi ($P < 0,05$). Chó nội có tỷ lệ và cường độ nhiễm ghê nặng cao hơn so với chó ngoại ($P < 0,05$). Tỷ lệ chó có kiểu lông dài nhiễm ghê cao hơn so với chó có kiểu lông ngắn ($P < 0,05$). Giới tính không ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm ghê ở chó.

Từ khóa: Chó, ghê, tỷ lệ nhiễm, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Study on several epidemiological characteristics of scabies disease in dogs in Vinh city, Nghe An province

*Tran Duc Hoan, Nguyen Thi Huong Giang,
Ho Thu Hien, Nguyen Viet Duc, Ta Ngoc Son*

SUMMARY

In order to assess the situation of scabies infection in dog in Vinh city, Nghe An province. 623 skin samples were collected from the dogs (suspecting infection with scabies) for testing scabies disease by direct examined observation at the Allpet Veterinary Clinic. The studied result showed that there were 12.04% of dogs in 7 wards of Vinh city infected with scabies disease, in which 7.87% of dogs were infected with *Demodex* sp. and 4.17% infected with *Sarcoptes* sp. The dogs at all age groups were infected with scabies, but the infection rate of dogs ≥ 2 years old with scabies disease (30.77%) were significantly higher than that of the dogs at 1-2 years old and dogs < 1 year old ($P < 0,05$). The infection rate and intensity of the indigenouse dog breeds was significantly higher than that of the exotic dog breeds ($P < 0,05$). The infection rate of the long hair dogs was higher than that of the short hair dogs ($P < 0,05$). The infection rate of the male and female dogs was not different.

Keywords: Dog, scabies, infection rate, Vinh city, Nghe An province.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ghê là bệnh viêm da gây ra bởi loài ve nhỏ sống ký sinh trên chó. Có hai loại ghê cơ bản (ghê *Demodex* và ghê *Sarcoptes*) được phân loại dựa trên nguyên nhân và triệu chứng. Bệnh ghê không gây nguy hiểm đến tính mạng thú cưng, nhưng khả năng lây nhiễm với các con cùng đàn hay tiếp xúc nhanh, trong đó ghê *Sarcoptes* có khả năng

lây sang người, hơn nữa việc điều trị sớm giúp tránh những ngứa ngáy khó chịu và dập tắt nguy cơ nhiễm bệnh kể phát ở thú cưng.

Bệnh ghê được gọi là mange, chúng thường có trong ve chó, bọ chét với kích thước nhỏ, khi ve chó và bọ chét ký sinh trên cơ thể chó hút máu sẽ truyền các con ghê vào trong cơ thể chó và cái ghê ký sinh dưới da và nang lông của vật chủ

sinh sôi, đẻ trứng làm tổ. Chúng ăn các tế bào da, tiết bã nhờn trên da chó khiến chó bị ngứa và tổn thương.

Bệnh ghẻ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của chó từ bên trong đến bên ngoài, những chó bị ghẻ sẽ gặp phải tình trạng rụng lông, cơ thể bốc mùi hôi, mọc mụn mủ nước, chảy máu, chảy mủ vàng, lở loét da, viêm da khiến chó bị ngứa ngáy, khó chịu, đau nhức, mệt mỏi, bỏ ăn, chán ăn, thậm chí nếu để lâu không chữa trị chó sẽ bị yếu dần và chết.

Bên cạnh đó, những năm trở lại đây số lượng người nuôi chó tại Việt Nam ngày một gia tăng đặc biệt là chó cảnh, ghẻ chó là bệnh phổ biến ở trên chó do dễ bị lây nhiễm, nên càng ngày bệnh càng được chú trọng hơn.

Ở nước ta trong những năm gần đây, đã có nhiều tác giả nghiên cứu về bệnh ký sinh trùng trên chó. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu tập trung nghiên cứu bệnh nội ký sinh trùng, các bệnh do ngoại ký sinh trùng trong đó bệnh do ghẻ gây ra ở chó còn rất ít ỏi, vì vậy chưa có biện pháp phòng bệnh hữu hiệu. Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết chăn nuôi chó tại TP. Vinh và để đưa ra biện pháp phòng, điều trị bệnh hiệu quả nhằm hạn chế những thiệt hại do bệnh là hết sức quan trọng.

Trong năm 2018 - 2019, chúng tôi đã nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ ghẻ trên chó tại 7 phường thuộc thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học đề xuất biện pháp phòng và điều trị hiệu quả bệnh ghẻ cho chó.

II. VẬT LIỆU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu

Động vật thí nghiệm: Chó có triệu chứng bệnh ngoài da thuộc các giống chó nuôi tại TP. Vinh, Nghệ An ở mọi lứa tuổi khác nhau được đưa đến khám, điều trị tại phòng khám và chăm sóc thú cưng Allpet.

Bệnh phẩm: mẫu da của chó nghi nhiễm ghẻ

Dụng cụ, thiết bị và hóa chất: Dao cạo, tông-đơ cạo lông, lam kính, la-men, dầu soi kính, kính

hiển vi, găng tay, cân, máy ảnh.

2.2. Nội dung nghiên cứu

- Xác định tỷ lệ cường độ nhiễm ghẻ ở chó nuôi tại 7 phường thuộc TP. Vinh, Nghệ An.

- Xác định tỷ lệ, cường độ nhiễm ghẻ ở chó theo thành phần loài.

- Xác định tỷ lệ, cường độ nhiễm ghẻ ở chó theo lứa tuổi.

- Xác định tỷ lệ, cường độ nhiễm ghẻ ở chó theo giống.

- Xác định tỷ lệ, cường độ nhiễm ghẻ ở chó theo tính biệt.

- Xác định tỷ lệ, cường độ nhiễm ghẻ ở chó theo kiểu lông.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Áp dụng phương pháp nghiên cứu dịch tễ học mô tả (Nguyễn Như Thanh và cs., 2001). Mẫu được thu thập ở các hộ nuôi chó tại 7 phường của thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo phương pháp mẫu chùm nhiều bậc.

- Tổng số mẫu da: 623 mẫu (mỗi mẫu da được lấy từ một con chó nghi mắc bệnh ghẻ, không lấy lặp lại ở những con chó đã lấy, vì vậy số mẫu da tương đương với số chó lấy mẫu).

- Dùng dao cạo da ở vùng tiếp giáp giữa da lành và da bệnh cho đến khi rớm máu. Mẫu da cạo được phết đều lên phiến kính, sau đó soi mẫu dưới kính hiển vi vật kính 10 tìm ghẻ *Sarcoptes* và *Demodex*. Chẩn đoán căn bệnh dựa trên hình thái ghẻ *Sarcoptes* và *Demodex* theo mô tả của Phan Lục và Phạm Văn Khuê (1996).

- Phương pháp xét nghiệm tìm ghẻ: Chúng tôi áp dụng phương pháp thường quy theo Nguyễn Thị Kim Lan (2012)

- Phương pháp xác định loài ghẻ ký sinh: Việc định danh phân loại dựa vào hệ thống định danh phân loại theo Phan Trọng Cung và cs. (1977); Richard Wall và David Shearer (1997); Phan Lục và Phạm Văn Khuê (1996).

- Phương pháp xác định cường độ nhiễm ghê trên chó:

Cường độ nhiễm được quy định bằng cách đếm số con trên 3 vị trường kính hiển vi và tính bình quân, căn cứ vào số bình quân trên vị trường và biểu hiện lâm sàng của chó để quy định:

+ Nếu có 1 - 2 con ghê và chó có một vài vùng rụng lông, không ngứa: Cường độ nhiễm nhẹ (+).

+ Nếu có 3 - 5 con ghê và chó có một vài vùng rụng lông, ngứa, gãi: Cường độ nhiễm trung bình (++)

+ Nếu có 6 - 8 con ghê và chó có nhiều vùng rụng lông, rất ngứa, gãi nhiều, da mẩn đỏ, bề mặt

da bị tổn thương: Cường độ nhiễm nặng (+++).

+ Nếu có > 8 con ghê và chó có biểu hiện rụng lông gần như toàn thân, rất ngứa, gãi liên tục, bề mặt da chảy nhiều dịch rỉ viêm, đôi khi có mụn mủ tanh, có nhiều mảng vảy da bong tróc, chó mệt mỏi, ủ rũ, sốt cao do nhiễm trùng kế phát: Cường độ nhiễm rất nặng (++++).

- Số liệu được xử lý bằng phần mềm Excel 2010 và Minitab 16.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tỷ lệ, cường độ nhiễm ghê trên chó nuôi tại các phường thuộc Tp.Vinh, Nghệ An

Bảng 1. Tỷ lệ, cường độ nhiễm ghê trên chó nuôi tại các phường thuộc Tp. Vinh, Nghệ An

Địa điểm (Phường)	Số chó kiểm tra (con)	Số chó nhiễm (con)	Tỷ lệ nhiễm (%)	Cường độ nhiễm							
				+		++		+++		++++	
				n	%	n	%	n	%	n	%
Bến Thủy	123	18	14,63 ^{ab}	2	11,11	5	27,78	6	33,33	5	27,78
Cửa Nam	113	9	7,96 ^b	2	22,22	2	22,22	2	22,22	3	33,33
Hồng Sơn	35	6	17,14 ^{ab}	1	16,67	2	33,33	2	33,33	1	16,67
Lê Lợi	111	12	10,81 ^{ab}	1	8,33	3	25,00	6	50,00	2	16,67
Lê Mao	60	14	23,33 ^a	2	14,29	4	28,57	7	50,00	1	7,14
Hà Huy Tập	148	11	7,43 ^b	0	0,00	4	36,36	6	54,55	1	9,09
Hưng Bình	33	5	15,15 ^{ab}	1	20,00	0	0,00	3	60,00	1	20,00
Tính chung	623	75	12,04	9	12,00	20	26,67	32	42,67	14	18,67

Ghi chú: Theo hàng dọc, các tỷ lệ nhiễm mang chữ cái khác nhau thì sự sai khác có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$).

Kết quả bảng 1 cho thấy:

Về tỷ lệ nhiễm: Trong tổng số 623 chó kiểm tra có 75 chó nhiễm ghê, chiếm 12,04%. Trong đó chó nuôi tại phường Lê Mao nhiễm nhiều nhất, chiếm 23,33%; chó nuôi tại các phường Hồng Sơn, Hưng Bình, Bến Thủy, Lê Lợi, Cửa Nam, nhiễm thấp hơn với tỷ lệ nhiễm tương ứng là 17,14%, 15,15%, 14,63%, 10,81%, 7,96%; chó nuôi tại phường Hà Huy Tập nhiễm ghê thấp nhất, chiếm 7,43%.

Về cường độ nhiễm: chó nuôi tại 7 phường đều bị nhiễm ghê với các mức độ từ nhẹ đến rất nặng. Tuy nhiên, do bệnh ký sinh trùng ngoài da lúc mới nhiễm

thường nhẹ nên người nuôi thường chủ quan, ít quan tâm hay tự chữa hoặc không cho đi chữa dẫn đến diễn biến bệnh thường trong thời gian dài đến khi các biểu hiện trên da mức độ nặng người chăn nuôi mới đưa chó đi khám, một số khác lại không đi khám mà tắm cho chó bằng một số loại thuốc theo kinh nghiệm dân gian. Vì vậy hầu hết các chó chúng tôi kiểm tra thấy nhiễm nặng và rất nặng chiếm ưu thế, cụ thể:

Cường độ nhiễm nặng biến động trong khoảng từ 22,22% - 60,00%, trong đó chó nuôi ở phường Hưng Bình nhiễm cao nhất 60,00%, chó ở phường Cửa Nam nhiễm thấp nhất.

Cường độ nhiễm rất nặng biến động trong khoảng từ 7,14% - 33,33%; trong đó chó nuôi ở phường Cửa Nam nhiễm cao nhất 33,33%, chó ở

phường Lê Mao nhiễm thấp nhất.

3.2. Tỷ lệ và cường độ nhiễm ghẻ trên chó theo thành phần loài

Bảng 2. Tỷ lệ, cường độ nhiễm ghẻ trên chó theo thành phần loài

Loài	Số con kiểm tra (con)	Số con nhiễm (con)	Tỷ lệ (%)	Cường độ nhiễm							
				+		++		+++		++++	
				n	%	n	%	n	%	n	%
<i>Sarcoptes</i> sp.	623	26	4,17 ^a	3	11,54	6	23,08	12	46,15	5	19,23
<i>Demodex</i> sp.		49	7,87 ^a	6	12,24	14	28,57	20	40,82	9	18,37
Tính chung	623	75	12,04	9	12,00	20	26,67	32	42,67	14	18,67

Ghi chú: Theo hàng dọc, các tỷ lệ nhiễm mang chữ cái giống nhau thì giống nhau không có ý nghĩa thống kê ($P > 0,05$).

Qua bảng 2 cho thấy:

Về tỷ lệ nhiễm: trong số 75 chó nhiễm ngoại ký sinh trùng, chiếm 12,04%, trong đó chó bị nhiễm ghẻ do *Demodex* sp. có 49 con, chiếm tỷ lệ 7,87%, chó bị nhiễm ghẻ *Sarcoptes* sp. có 26 con chiếm 4,17%. Chó nhiễm *Demodex* sp. cao hơn so với chó nhiễm *Sarcoptes* sp., song sự sai khác đó không có ý nghĩa thống kê với ($P > 0,05$).

Về cường độ nhiễm: cả 2 loài cái ghẻ *Demodex* sp và *Sarcoptes* sp đều gây nhiễm cho chó với cường độ nhiễm nặng cao (46,15%; 40,82%), cường độ nhiễm rất nặng tương đối cao (19,23%; 18,37%).

Nguyên nhân bệnh chó bị nhiễm *Demodex* sp. và *Sarcoptes* sp. , cường độ nhiễm nặng, rất nặng cao như vậy do mấy năm gần đây người dân TP. Vinh đang có phong trào mua, nuôi chó cảnh, chó chiến, kinh doanh chó,... khi chó được mua bán đi cũng có nghĩa là thay đổi môi trường nuôi, thay đổi chủ,... nên chó rất dễ bị Stress, kéo theo sức đề kháng giảm, đồng thời khí hậu miền Trung nóng ẩm là môi trường thuận lợi cho nấm ở da phát triển sau đó làm sức đề kháng của da yếu, lúc đó ghẻ có cơ hội thuận lợi xâm nhập gây bệnh.

3.3. Tỷ lệ, cường độ nhiễm ghẻ trên chó theo lứa tuổi

Bảng 3. Tỷ lệ, cường độ nhiễm ghẻ trên chó theo lứa tuổi

Lứa tuổi (năm)	Số con kiểm tra (con)	Số con nhiễm (con)	Tỷ lệ (%)	Cường độ nhiễm							
				+		++		+++		++++	
				n	%	n	%	n	%	n	%
< 1	384	34	8,85 ^b	4	11,76	8	23,53	16	47,06	6	17,65
≥ 1-2	187	25	13,37 ^b	3	12,00	7	28,00	11	44,00	4	16,00
> 2	52	16	30,77 ^a	2	12,50	5	31,25	5	31,25	4	25,00
Tính chung	623	75	12,04	9	12,00	20	26,67	32	42,67	14	18,67

Ghi chú: Theo hàng dọc, các tỷ lệ nhiễm mang chữ cái khác nhau thì sự sai khác có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$).

Qua bảng 3 cho thấy, trong số 623 chó ở các lứa tuổi kiểm tra có 75 chó nhiễm ghẻ, chiếm 12,04%, song ở các lứa tuổi khác

nhau tỷ lệ chó nhiễm ghẻ cũng khác nhau, có xu hướng tăng theo lứa tuổi tăng của chó.

Nguyên nhân chó < 1 năm tuổi bị nhiễm thấp nhất là do chó còn nhỏ, thường được nuôi nhốt, ít tiếp xúc với môi trường bên ngoài nên cơ hội tiếp xúc với mầm bệnh ít hơn nên tỷ lệ nhiễm thấp hơn chó ≥ 1 - 2, > 2 năm tuổi. Nhưng chó < 1 năm tuổi, cường độ nhiễm nặng lại cao nhất (47,06%).

Chó ≥ 1 - 2, > 2 năm tuổi nhiễm ghẻ tăng lên là do chó được thả, những chó cưng con được chủ đưa đi dạo nên có hội tiếp xúc với mầm bệnh

nhieu hơn. Mặt khác ở lứa tuổi này hầu hết chó đều có thời kỳ thay lông nếu không chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, dẫn đến chó thiếu dinh dưỡng làm cho da của chó yếu, tạo điều kiện cho ghẻ xâm nhập gây bệnh. Đây là những nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ nhiễm và cường độ nhiễm ghẻ ở chó.

3.4. Tỷ lệ, cường độ nhiễm ghẻ ở chó theo giống (nội, ngoại)

Bảng 4. Tỷ lệ, cường độ nhiễm ghẻ trên chó theo giống

Giống	Số con kiểm tra (con)	Số con nhiễm (con)	Tỷ lệ (%)	Cường độ nhiễm							
				+		++		+++		++++	
				n	%	n	%	n	%	n	%
Nội	126	31	24,60 ^a	2	6,45	6	19,35	14	45,16	9	29,03
Ngoại	497	44	8,85 ^b	7	15,91	14	31,82	18	40,91	5	11,36
Tính chung	623	75	12,04	9	12,00	20	26,67	32	42,67	14	18,67

Ghi chú: Theo hàng dọc, các tỷ lệ nhiễm mang chữ cái khác nhau thì sự sai khác có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$).

Qua bảng 4 cho thấy:

Về tỷ lệ nhiễm: cả hai giống chó kiểm tra đều bị nhiễm ghẻ, song các giống chó khác nhau tỷ lệ nhiễm ghẻ cũng khác nhau, cụ thể: Trong tổng số 126 chó nội kiểm tra có 31 con bị nhiễm ghẻ, chiếm 24,60%, cao hơn rõ rệt ($P < 0,05$) so với chó ngoại (8,85%).

Về cường độ nhiễm: Cả hai giống chó nội và chó ngoại đều bị nhiễm ghẻ ở mức độ từ nhẹ đến rất nặng. Tuy nhiên, chó nội nhiễm ghẻ ở mức độ nặng và rất nặng lần lượt là 45,16% và 29,03%, cao hơn so với chó ngoại. Chó nhiễm ở mức độ nhẹ và trung bình ở chó ngoại là 15,91% và 31,82%, cao hơn so với chó nội.

Như vậy, chó nội nhiễm ghẻ nhiều hơn rõ rệt so với chó ngoại, đồng thời nhiễm ở mức độ nặng và rất nặng cũng nhiều hơn.

Qua thực tế điều tra chúng tôi thấy, hầu hết chó nội được nuôi chủ yếu với mục đích coi nhà, hoặc nuôi với mục đích kinh doanh (bán thịt) vì vậy người chăn nuôi ít chú ý đến vấn đề chăm

sóc, nuôi dưỡng chó. Chó ít được tắm chải vệ sinh thân thể, thức ăn nghèo chất dinh dưỡng. Vì vậy, sức đề kháng của da giảm, cộng thêm chó thường được thả tự do nên tạo điều kiện cho mầm bệnh xâm nhập vào da và gây bệnh cho chó. Đối với chó ngoại được tập trung nhiều ở phường Lê Lợi, Hà Huy Tập và phường Bến Thủy đây là những phường nằm ở trung tâm thành phố, người nuôi chủ yếu làm bạn “thú cưng” gần gũi với chủ, được chủ quan tâm chăm sóc, thường xuyên được đưa đến các phòng khám spa vì vậy tỷ lệ nhiễm ghẻ ít hơn.

3.5. Tỷ lệ và cường độ nhiễm ghẻ trên chó theo tính biệt

Kết quả bảng 5 cho biết chó đực nhiễm ghẻ chiếm 10,80%, trong đó chó nhiễm ở mức độ nặng cao nhất 45,24%, mức độ nặng và trung bình đều chiếm 21,43%, mức độ nhiễm nhẹ thấp nhất 11,90%. Chó cái nhiễm ghẻ chiếm 14,10%, trong đó chó nhiễm ở mức độ trung bình và nặng cao 33,33% và 39,39%, mức độ nhẹ và rất nặng nhiễm thấp hơn, 12,12% và 15,15%.

Bảng 5. Tỷ lệ, cường độ nhiễm ghê trên chó theo tính biệt

Tính biệt	Số con kiểm tra (con)	Số con nhiễm (con)	Tỷ lệ (%)	Cường độ nhiễm							
				+		++		+++		++++	
				n	%	n	%	n	%	n	%
Đực	389	42	10,80 ^a	5	11,90	9	21,43	19	45,24	9	21,43
Cái	234	33	14,10 ^a	4	12,12	11	33,33	13	39,39	5	15,15
Tính chung	623	75	12,04	9	12,00	20	26,67	32	42,67	14	18,67

Ghi chú: Theo hàng dọc, các tỷ lệ nhiễm mang chữ cái giống nhau thì giống nhau không có ý nghĩa thống kê ($P > 0,05$).

Như vậy chó đực và chó cái đều bị nhiễm ghê, tỷ lệ nhiễm ghê ở chó đực và chó cái có sự chênh lệch nhau không đáng kể ($P > 0,05$), không có sai khác thống kê. Như vậy giới tính không ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm ghê ở chó.

Nguyễn Thị Kim Lan (2012) cho biết sức miễn dịch của chó đực và chó cái như nhau, nên khả năng đề kháng với mầm bệnh ký sinh trùng là như nhau.

Nguyễn Thúy Hằng (2016) khi nghiên cứu ảnh hưởng của tính biệt đến tỷ lệ nhiễm ngoại ký sinh trùng, cho biết: Tỷ lệ nhiễm ký sinh ngoài da ở chó không phụ thuộc vào giới tính.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nhận xét của tác giả này.

3.6. Tỷ lệ, cường độ nhiễm ghê trên chó theo kiểu lông

Bảng 6. Tỷ lệ, cường độ nhiễm ghê trên chó theo kiểu lông

Kiểu lông	Số con kiểm tra (con)	Số con nhiễm (con)	Tỷ lệ (%)	Cường độ nhiễm							
				+		++		+++		++++	
				n	%	n	%	n	%	n	%
Dài	179	45	25,14 ^a	5	11,11	9	20,00	20	44,44	11	24,44
Ngắn	444	30	6,76 ^b	4	13,33	11	36,67	12	40,00	3	10,00
Tính chung	623	75	12,04	9	12,00	20	26,67	32	42,67	14	18,67

Ghi chú: Theo hàng dọc, các tỷ lệ nhiễm mang chữ cái khác nhau thì sự sai khác có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$).

Kết quả bảng 6 cho thấy:

Về tỷ lệ nhiễm: chó có kiểu lông khác nhau tỷ lệ nhiễm ghê cũng khác nhau. Ở chó có kiểu lông dài, tỷ lệ nhiễm ghê là 25,14% cao hơn rõ rệt ($P < 0,05$) so với kiểu lông ngắn (6,76%).

Về cường độ nhiễm: chó lông dài không những nhiễm ghê cao hơn chó lông ngắn mà biến động về cường độ nhiễm cũng chênh lệch đáng kể so với chó lông ngắn. Chó lông dài nhiễm ở mức độ nặng và rất nặng khá cao 44,44% và 24,44%,

mức độ nhiễm trung bình là 20,00%, thấp nhất ở mức độ nhẹ 11,11%. Ở chó lông ngắn nhiễm ở mức độ trung bình và nặng là chủ yếu với tỷ lệ nhiễm lần lượt là 36,67% và 40,00%, mức độ nhiễm nhẹ là 13,33%, đặc biệt nhiễm rất nặng chỉ có 3 chó nhiễm trong tổng số 30 con bị nhiễm bệnh, chiếm 10,00%.

Qua thực tế điều tra chúng tôi thấy xu hướng nuôi chó cảnh của người dân ở TP Vinh hiện nay là: nuôi các giống chó ngoại lông ngắn thay vì nuôi chó lông dài, bởi chó lông ngắn dễ chăm sóc

hơn, đặc biệt đến mùa thay lông chúng đỡ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Vì vậy, số lượng chó lông ngắn theo dõi nhiều hơn so với chó lông dài. Song, chó lông dài tuy số lượng con kiểm tra ít nhưng số ca nhiễm ghẻ nhiều hơn rõ rệt so với chó lông ngắn là do: Hầu hết các giống chó lông dài có nguồn gốc từ vùng lạnh và khô trong khi điều kiện khí hậu của Việt Nam nóng ẩm, nên khi nuôi ở nước ta khả năng thích nghi của chó giảm, sức đề kháng kém dễ mắc cảm với mầm bệnh. Mặt khác, chó là loài vật nuôi có tuyến mồ hôi kém phát triển, nên khi thời tiết nóng, ẩm độ môi trường cao làm giảm khả năng thoát nhiệt của chó, đặc biệt là chó lông dài, cộng thêm kinh nghiệm vệ sinh tắm chải, chăm sóc da lông cho chó lông dài còn hạn chế. Đây là những nguyên nhân tạo điều kiện cho mầm bệnh xâm nhập và gây bệnh cho chó.

IV. KẾT LUẬN

- Tỷ lệ nhiễm ghẻ trên chó nuôi tại 7 phường TP. Vinh, Nghệ An với tỷ lệ nhiễm chung là 12,04%.

- Tỷ lệ chó nhiễm ghẻ theo thành phần loài cho thấy chó nhiễm *Demodex* sp. cao hơn so với chó nhiễm *Sarcoptes* sp., song sự sai khác đó không có ý nghĩa thống kê với ($P>0,05$).

- Tỷ lệ nhiễm ở chó theo lứa tuổi cho thấy chó < 1 năm tuổi nhiễm thấp nhất 8,85%, chó ≥ 1 -2 năm tuổi nhiễm 13,37% và nhiễm cao nhất là chó ≥ 2 năm tuổi 30,77%.

- Tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm ghẻ trên chó theo giống cho thấy chó nội (24,60%) nhiễm ghẻ cao hơn hẳn so với chó ngoại (8,85%) với ($P<0,05$) với cường độ nhiễm nặng cao.

- Tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm ghẻ trên chó theo tính biệt cho thấy chó đực và chó cái đều bị nhiễm ghẻ, tỷ lệ nhiễm ghẻ ở chó đực và chó cái có sự chênh lệch nhau không đáng kể với ($P>0,05$).

- Tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm trên chó theo kiểu lông cho thấy chó có kiểu lông dài nhiễm ghẻ nhiều hơn rõ rệt so với chó có kiểu lông ngắn với ($P<0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thủy Hằng (2016). “*Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ của ngoại ký sinh trùng phổ biến ở chó mèo tại phòng khám thú y Hanvet và biện pháp phòng trị*”. Tạp chí?
2. Nguyễn Thị Kim Lan (2012), Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Phạm Văn Khuê và Phan Lục (1996). *Ký sinh trùng Thú y*, NXB Nông nghiệp
4. Phan Trọng Cung và cs (1977). *Ve bét và côn trùng ở Việt Nam*, tập 1, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
5. Nguyễn Vũ Thị Hồng Loan (2003). *Khảo sát bệnh do Demodex trên chó và thử nghiệm một số phác đồ điều trị*. Luận văn thạc sĩ Khoa học Nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Richard Wall and David Shearer (1997). *Veterinary Entomology*, Chapman & Hall, T.J.International Ltd in Great Britain
7. Currier RW, (2011). *Sarcoptic in animals and humans: history, evolutionary perspectives, and modern clinical management*. Ann NY Acad Sci. 1230:E50-60.
8. Gortel K. (2006), “*Update on canine demodicosis*”, Vet. Clin. North Am. Small Anim. Pract, 36: 229–241.
9. Halit Umar M. (2005), *Demodex: an inhabitant of human hair follicles and a mite which we live with in harmony*, Kansas State University.
10. Johnstone I.P. (2002). “*Doramectin as a treatment for canine and feline demodicosis*”, Australian Veterinary Practitioner Check publisher’s open access policy, 32(3): 98-103.
11. Mueller R.S. (2004). “*Treatment protocols for demodicosis: an evidence-based review*”, Veterinary Dermatology, 15: 75–89.
12. Ron Hines (2013), *Sarcoptic Mange In Your Dog “Sabies”*, Educational Director, Veterinary Partner.

Ngày nhận 8-7-2019

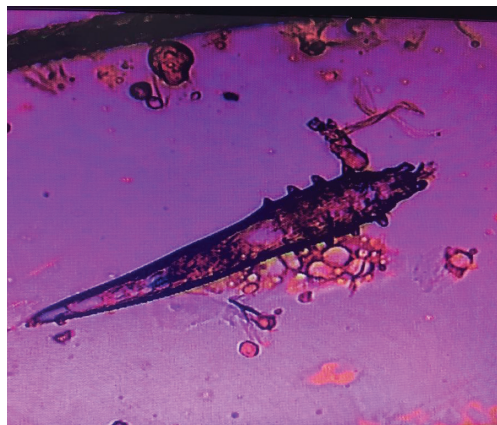
Ngày phản biện 6-10-2019

Ngày đăng 1-12-2019

MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH HỌA



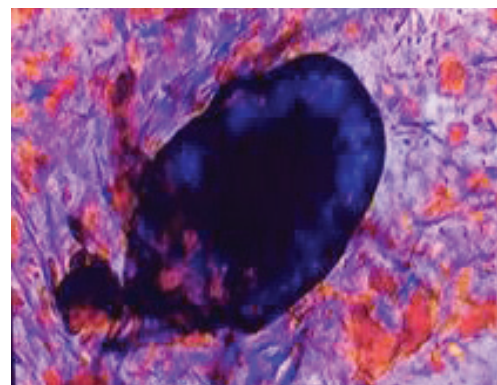
Hình 1. Cách lấy mẫu



Hình 2. Hình thái ghẻ Demodex sp.



Hình 3. Chó bị ghẻ Demodex sp. thể toàn thân



Hình 4. Hình thái ghẻ Sarcoptes sp.



Hình 5. Chó bị ghẻ Sarcoptes sp. toàn thân



Hình 6. Chó bị ghẻ Sarcoptes sp. cục bộ